

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 21/2021/HSST  
Ngày 01-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khiêm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Điều Smi - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm Sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Đặng Văn L**, sinh năm 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ Văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm: 1952 và con bà Phạm Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Nhân thân:

Ngày 17/3/2003, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án sơ thẩm số 110/2003/HSST. (đã được xóa án tích).

Ngày 22/3/2010, bị TAND huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án sơ thẩm số 10/2010/HSST (đã được xóa án tích).

Ngày 24/9/2015, bị Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị can đã chấp hành xong ngày 24/9/2015 (đã được xóa án tích).

Ngày 03/12/2019, bị UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.

Ngày 09/3/2021 bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, ngày 06/8/2021 TAND huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Bản án sơ thẩm số 51/2021/HSST.

*Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Văn T –C/v: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ Văn N, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Lê Đình B, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 10, Khu Vực 7, phường B, tp Q, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

- Anh Lê Ngọc A, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1968; địa chỉ: Tổ 3, Khu phố 6, phường L, quận T, tp. Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn L (sinh năm 1982), có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tháng 10/2019 Đặng Văn L nhận chuyển nhượng diện tích đất khoảng 4000m<sup>2</sup> tại bon M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông của ông Điều S với giá 150.000.000 đồng. Mặc dù không có giấy phép về khai thác tài nguyên nhưng L đã thuê máy móc vào khai thác và thuê xe vận chuyển đi kiểm tra chất lượng. Đến ngày 03/12/2019 Đặng Văn L UBND xã Đ, huyện T phát hiện và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng, hình phạt bổ sung là khôi phục lại tình trạng ban đầu, ngày 04/12/2019 Đặng Văn L đã nộp tiền phạt.

Ngày 07/12/2019 Đặng Văn L tiếp tục chở một xe đá với khối lượng khoảng 05m<sup>3</sup> đưa đi xẻ kiểm tra chất lượng, nếu đá đạt chất lượng thì sẽ tổ chức khai thác để bán nhưng đá vẫn chưa đủ chất lượng. Đến ngày 17/12/2019, Đặng Văn L tiếp tục thuê xe đầu kéo nhãn hiệu HOWO biển kiểm soát 77C- 160.08, của anh Lê Đình B (sinh năm 1987, trú tại Tổ 10, khu vực 7, phường B, thành phố Q, tỉnh

Bình Định) điều khiển để chở đá đến nhà máy chế biến đá P để kiểm tra chất lượng. Trong khi xe máy mức nhãn hiệu HUYNDAI do anh Vũ Văn N (sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T) điều khiển đang cầu đá lên xe tải đầu kéo thì bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện lập biên bản vi phạm. Tại hiện trường tạm giữ 01 máy mức nhãn hiệu DOOSAN, màu cam gắn đầu đục; 01 máy mức nhãn hiệu HUYNDAI, màu vàng loại gầu mức 0,7m<sup>3</sup>; 01 xe máy mức hiệu KOMATSU, màu vàng có gắn gầu mức 0,7m<sup>3</sup>; 23 cây đá với tổng khối lượng 8,66 m<sup>3</sup>; 20 m<sup>3</sup> đá tảng nguyên khai, hình thù không xác định, phòng Cảnh sát môi trường đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Tuy Đức xử lý theo thẩm quyền. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức Đặng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại giấy chứng nhận kết luận giám định số 4948/PT.0/2020AIM, ngày 21/12/2020 của Công ty cổ phần tập đoàn giám định nông sản công nghiệp Hàng Hải, kết luận:

- Mẫu đá số Mẫu I là đá Bazan pyroxen – olivin (Đá màu xám đen – hạt mịn, hàm lượng olivin: 7 – 8%).

- Mẫu đá số Mẫu II là đá Bazan pyroxen – olivin (Đá màu xám đen – hạt mịn, hàm lượng olivin: 7 – 8%).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận:

- 23 cục đá cây (dạng hình trụ) có khối lượng 8,66 m<sup>3</sup>, là đá Bazan pyroxen – Olivin (Đá màu xám đen – hạt mịn. Hàm lượng Olivin 7-8%) có giá trị là 8.227.000 đồng.

- 20 m<sup>3</sup> đá tảng nguyên khai, hình thù không xác định là đá Bazan pyroxen – Olivin (Đá màu xám đen – hạt mịn. Hàm lượng Olivin 7-8%) có giá trị là 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị là 11.227.000 đồng.

Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận bị cáo không có giấy phép về khai thác tài nguyên, ngày 27 tháng 11 năm 2019 bị cáo có hành vi khai thác đá tại khu vực bon M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông bị UBND xã Đ phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng theo Quyết xử phạt vi phạm hành chính số: 235/QĐ – XPVPHC, ngày 03/12/2019, bị cáo nộp phạt số tiền nêu trên vào ngày 04/12/2019. Đến ngày 17/12/2019 Đặng Văn L thuê xe máy mức, xe đầu kéo khai thác và vận chuyển đá đi kiểm tra chất lượng, đang lúc khai thác thì bị phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết nguyên đơn dân sự và anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu nên không đề cập

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy mức nhãn hiệu HUYNDAI, loại gàu 0,7m<sup>3</sup>; 01 máy mức xích nhãn hiệu DOOSAN đã tháo gàu gắn đầu đục; 01 xe máy mức nhãn hiệu KOMATSU màu vàng có gắn gàu mức 0,7m<sup>3</sup> cho anh Nguyễn Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp và chuyển 23 cục đá cây (dạng hình trụ) có khối lượng 8,66 m<sup>3</sup> và 20m<sup>3</sup> đá nguyên khai, hình thù không xác định đến phòng T và M huyện T để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Hữu C là người cho bị cáo L thuê xe, anh Vũ Văn N, anh Lê Đình B và anh Lê Ngọc A là những người được Đặng Văn L thuê khai thác và vận chuyển khoáng sản. Tuy nhiên, anh C, anh N, anh B và anh A không biết việc khai thác đá của Đặng Văn L là chưa được cấp giấy phép nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 27 tháng 11 năm 2019, mặc dù không có giấy phép về khai thác tài nguyên nhưng Đặng Văn L đã có hành vi khai thác đá tại khu vực bon M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông bị UBND xã Đ phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng theo Quyết xử phạt vi phạm hành chính số: 235/QĐ – XPVPHC, ngày 03/12/2019, bị cáo nộp phạt số tiền nêu trên vào ngày 04/12/2019. Đến ngày 17/12/2019 Đặng Văn L thuê xe máy múc, xe đầu kéo khai thác và vận chuyển đá đi kiểm tra chất lượng, đang lúc khai thác thì bị phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 23 cục đá cây (dạng hình trụ) có khối lượng 8,66 m<sup>3</sup>, có giá trị 8.227.000 đồng; 20 m<sup>3</sup> đá tảng nguyên khai, hình thù không xác định có giá trị là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị là 11.227.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

...”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý Nhà nước về khai thác tài nguyên. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk G’long xác nhận có công trong việc giúp công an huyện bắt 02 đối

tượng mua bán ma túy với số lượng lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Xét tính chất mức độ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Việc bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn dân sự và anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Xét ngày 01/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐXL: Trả lại 01 xe máy mức nhãn hiệu HUYNDAI, loại gàu 0,7m<sup>3</sup>; 01 máy mức xích nhãn hiệu DOOSAN đã tháo gàu gắn đầu đục; 01 xe máy mức nhãn hiệu KOMATSU màu vàng có gắn gàu mức 0,7m<sup>3</sup> cho anh Nguyễn Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp và chuyển 23 cục đá cây (dạng hình trụ) có khối lượng 8,66 m<sup>3</sup> và 20m<sup>3</sup> đá nguyên khai, hình thù không xác định đến phòng T và M huyện T để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Hữu C là người cho bị cáo L thuê xe, anh Vũ Văn N, anh Lê Đình B và anh Lê Ngọc A là những người được Đặng Văn L thuê khai thác và vận chuyển khoáng sản. Tuy nhiên, anh C, anh N, anh B và anh A không biết việc khai thác đá của Đặng Văn L là chưa được cấp giấy phép nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 04/ QĐXL, ngày 01/4/2020: Trả lại 01 xe máy mức nhãn hiệu HUYNDAI, loại gàu 0,7m<sup>3</sup>; 01 máy mức xích nhãn hiệu DOOSAN đã tháo gàu gắn đầu đục; 01 xe máy mức nhãn hiệu KOMATSU màu vàng có gắn gàu mức 0,7m<sup>3</sup> cho anh Nguyễn Hữu C là chủ sở hữu hợp pháp và chuyển 23 cục

đá cây (dạng hình trụ) có khối lượng 8,66 m<sup>3</sup> và 20m<sup>3</sup> đá nguyên khai, hình thù không xác định đến phòng T và M huyện T để xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người cqlnvlq;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Khiêm**